



BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN 12

Thực hiện hành kèm theo Quyết định số 60 /2013/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	BÙI CÔNG TRÙNG	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
2	BÙI VĂN NGŨ	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
3	CẦU LÒ HEO	GIAO KHẤU	THẠNH LỘC 15	1.400
4	ĐÌNH GIAO KHẤU	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
5	ĐÔNG HUNG THUẬN 02	TRỌN ĐƯỜNG		1.700
6	ĐÔNG HUNG THUẬN 03	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
7	HÀ HUY GIÁP	CẦU AN LỘC	NGÃ TƯ GA	4.400
		NGÃ TƯ GA	CẦU PHÚ LONG	1.800
8	HIỆP THÀNH 05	HIỆP THÀNH 13	CUỐI ĐƯỜNG	1.400
9	HIỆP THÀNH 06	HIỆP THÀNH 13	HIỆP THÀNH 10	1.400
10	HIỆP THÀNH 12	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
11	HIỆP THÀNH 13	HIỆP THÀNH 39	NGÃ BA HIỆP THÀNH 12	2.000
12	HIỆP THÀNH 17	HIỆP THÀNH 37	VƯỜN ƯƠM CÂY XANH	1.900
13	HIỆP THÀNH 18	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
14	HIỆP THÀNH 19	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
15	HIỆP THÀNH 22	HIỆP THÀNH 17	HIỆP THÀNH 27	1.400
16	HIỆP THÀNH 23	HIỆP THÀNH 17	HIỆP THÀNH 27	1.400
17	HIỆP THÀNH 26	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
18	HIỆP THÀNH 27	NGUYỄN ÁNH THỦ	HIỆP THÀNH 37	1.900
19	HIỆP THÀNH 31	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
20	HƯƠNG LỘ 80B	TRỌN ĐƯỜNG		2.000
21	LÊ ĐỨC THỌ	CẦU TRƯỜNG ĐAI	NGÃ TƯ TÂN THỚI HIỆP	2.200
22	LÊ THỊ RIÊNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
23	LÊ VĂN KHƯƠNG	NGÃ TƯ TÂN THỚI HIỆP	CẦU DỪA	3.100
24	NGUYỄN ÁNH THỦ	LÊ VĂN KHƯƠNG	TÔ KÝ	2.600
		TÔ KÝ	QUỐC LỘ 22	4.200
25	NGUYỄN THÀNH VĨNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
26	NGUYỄN VĂN QUÁ	TRỌN ĐƯỜNG		3.700
27	PHAN VĂN HÓN	TRỌN ĐƯỜNG		3.700
28	QUỐC LỘ 1A	GIÁP BÌNH TÂN	NGÃ TƯ AN SƯƠNG	3.300
		NGÃ TƯ AN SƯƠNG	VÒNG XOAY QUANG TRUNG	3.600

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	
		VÒNG XOAY QUANG TRUNG	CẦU TÂN THỚI HIỆP	3.600
		CẦU TÂN THỚI HIỆP	NGÃ TƯ GA	2.700
		NGÃ TƯ GA	CẦU BÌNH PHƯỚC	2.700
29	QUỐC LỘ 22	NGÃ TƯ AN SƯƠNG	NGÃ TƯ TRUNG CHÍNH	4.800
30	TÂN CHÁNH HIỆP 05	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
31	TÂN CHÁNH HIỆP 10	TRỌN ĐƯỜNG		2.000
32	TÂN CHÁNH HIỆP 13	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
33	TÂN CHÁNH HIỆP 24	TRỌN ĐƯỜNG		1.700
34	TÂN CHÁNH HIỆP 33 (ĐƯỜNG ĐÔNG BẮC SAU PHÂN MỀM QUANG TRUNG	TRỌN ĐƯỜNG		1.700
35	ĐƯỜNG LIÊN PHƯỜNG (TRƯỚC TRUNG TÂM Y TẾ)	NGÃ 3 HỒ ĐÀO	NGUYỄN ANH THỦ	2.200
36	TÂN THỚI HIỆP 10	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
37	TÂN THỚI HIỆP 22	HIỆP THÀNH 37	PHÍA SAU TRẠM ĐIỆN HỐC MÔN	1.300
38	TÂN THỚI NHẤT 1	PHAN VĂN HÓN	QUỐC LỘ 1A	1.700
39	TÂN THỚI NHẤT 2	TÂN THỚI NHẤT 1	TÂN THỚI NHẤT 5	1.500
40	TÂN THỚI NHẤT 05	TÂN THỚI NHẤT 2	QUỐC LỘ 1A	1.400
41	TÂN THỚI NHẤT 06	PHAN VĂN HÓN	TÂN THỚI NHẤT 1	1.500
42	TÂN THỚI NHẤT 08	TÂN THỚI NHẤT 2	PHAN VĂN HÓN	2.100
		PHAN VĂN HÓN	RẠCH CẦU SA	2.100
43	THẠNH LỘC 30	HÀ HUY GIÁP	TRẠI CÁ SÁU HOA CÀ	1.800
44	THẠNH XUÂN 13	QUỐC LỘ 1A	CÔNG GÒ SAO	1.800
45	THỚI AN 09	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
46	THỚI AN 19	LÊ VĂN KHƯƠNG	LÊ THỊ RIÊNG	1.800
47	TỈNH LỘ 15	CẦU CHỢ CẦU	QUỐC LỘ 1A	4.200
48	TÔ KÝ	CẦU VƯỢT QUANG TRUNG	NGÃ 3 BẦU	3.800
49	TÔ NGỌC VÂN	CẦU BẾN PHÂN	QUỐC LỘ 1A	1.800
		QUỐC LỘ 1A	HÀ HUY GIÁP	1.600
50	TRUNG MỸ TÂY 13	TÔ KÝ	TUYÊN NƯỚC SẠCH	1.900
51	TRUNG MỸ TÂY 2A	QUỐC LỘ 22	TRƯỜNG QUÂN KHU 7	1.900
52	TRUNG MỸ TÂY 6A	TRUNG MỸ TÂY 13	TRUNG MỸ TÂY 2A	1.400
53	TRUNG MỸ TÂY 9A	TRỌN ĐƯỜNG		1.700
54	TRUNG MỸ TÂY 08	NGUYỄN ANH THỦ	NHÀ TƯỚNG NIỆM NGUYỄN AN NINH	1.700
55	TRƯỜNG CHINH	CẦU THAM LƯƠNG	NGÃ TƯ AN SƯƠNG	6.500
56	VƯỜN LÀI	QUỐC LỘ 1A	CẦU RẠCH GIA	1.600

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
		CẦU RẠCH GIA	SÔNG VÀM THUẬT	1.400
57	THẠNH LỘC 15	QUỐC LỘ 1A	SÔNG SÀI GÒN	1.500
58	TÂN THỚI HIỆP 07	QUỐC LỘ 1A	ĐƯỜNG LIÊN PHƯỜNG	1.900
59	TRUNG MỸ TÂY 18A	TRỌN ĐƯỜNG		2.000
60	HIỆP THÀNH 44	HIỆP THÀNH 06	HIỆP THÀNH 39	1.600
61	HIỆP THÀNH 42	NGUYỄN ÁNH THỦ	ĐƯỜNG VÀO KHU TDC 1.3 HA (BĐH KHU PHỐ 4)	1.600
62	ĐƯỜNG VÀO KHU TDC 1,3 HA	NGUYỄN ÁNH THỦ	HIỆP THÀNH 42 (BĐH KHU PHỐ 4)	1.600
63	HÀ ĐẶC	TRUNG MỸ TÂY 13	NGUYỄN ÁNH THỦ	1.700
64	AN PHÚ ĐÔNG 01	VƯỜN LÀI	AN PHÚ ĐÔNG 03	1.400
65	AN PHÚ ĐÔNG 09	QUỐC LỘ 1A	AN PHÚ ĐÔNG 01	1.400
66	AN PHÚ ĐÔNG 11	QUỐC LỘ 1A	AN PHÚ ĐÔNG 03	1.400
67	AN PHÚ ĐÔNG 13	QUỐC LỘ 1A	AN PHÚ ĐÔNG 03	1.400
68	AN PHÚ ĐÔNG 27	QUỐC LỘ 1A	CẦU BÀ ĐƯỜNG	1.400
69	TÂN CHÁNH HIỆP 25	TÂN CHÁNH HIỆP 24	TÂN CHÁNH HIỆP 18	1.600
70	TÂN CHÁNH HIỆP 07	NGUYỄN ÁNH THỦ	TÂN CHÁNH HIỆP 03	1.600
71	TÂN CHÁNH HIỆP 03	TÂN CHÁNH HIỆP 07	TÂN CHÁNH HIỆP 02	1.500
72	TÂN CHÁNH HIỆP 18	TÔ KÝ	TÂN CHÁNH HIỆP 25	1.700
73	TÂN CHÁNH HIỆP 35	TÔ KÝ	TÂN CHÁNH HIỆP 34	1.700
74	TÂN CHÁNH HIỆP 34	TÂN CHÁNH HIỆP 35	TÂN CHÁNH HIỆP 36	1.600
75	TÂN CHÁNH HIỆP 36	TÂN CHÁNH HIỆP 34	TÂN CHÁNH HIỆP 33	1.600
76	THỐI AN 32	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
77	THỐI AN 21	THỐI AN 32	LÊ THỊ RIÊNG	1.400
78	THỐI AN 16	LÊ VĂN KHƯƠNG	LÊ THỊ RIÊNG	1.600
79	THỐI AN 13	LÊ VĂN KHƯƠNG	LÊ THỊ RIÊNG	1.600
80	TUYÊN SONG HÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.000
81	THẠNH XUÂN 21	TÔ NGỌC VÂN	THẠNH XUÂN 13	1.400
82	THẠNH LỘC 50	HÀ HUY GIÁP	ĐƯỜNG BỜ HỮU SÔNG SG	1.200
83	THẠNH LỘC 29	HÀ HUY GIÁP	ĐƯỜNG BỜ HỮU SÔNG SG	1.400
84	THẠNH LỘC 16	NHÁNH RỄ NGÃ TƯ GA	THỬA ĐẤT SỐ 162, TỜ 21	1.500
85	THẠNH LỘC 40	HÀ HUY GIÁP	THẠNH LỘC 41	1.400
86	THẠNH LỘC 47	HÀ HUY GIÁP	ĐƯỜNG BỜ HỮU SÔNG SG	1.200
87	TÂN THỐI NHẤT 17	TRỌN ĐƯỜNG		3.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ